

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST  
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Đinh Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bé Văn H;** tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1995, tại Huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, thôn 2, xã Đ, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn T và bà Trần Thị S; có vợ Hoàng Thị H sinh năm 1998; con: có 01 con sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Hương Lan, là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Bản S, thôn 1, xã T, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn H1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn N, xã Q, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Bế Văn T, sinh năm 1973; trú tại: Bản C, thôn 2, xã Đ, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

*Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn H2, sinh năm 1995. Vắng mặt;

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 23/8/2019, Bế Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-038.00 từ nhà đến nhà anh Ma Văn H trú tại thôn N, xã T, Huyện T chơi, nhưng H đi câu cá không ở nhà, nên Bế Văn H đã đi tìm anh Ma Văn H, khi đi đến nhà anh Trần Văn T, thì gặp anh Trần Văn T ở nhà, Bế Văn H hỏi anh T “có H câu cá dưới nhà không” thì T trả lời “không thấy H”. Sau đó Bế Văn H quan sát xung quanh nhà anh T mục đích tìm xem cây hoa phong lan của anh T trồng ở đâu, vì trước đó H có nói với H là nhà anh T có cây hoa phong lan, nên H đã tìm để trộm cắp, sau đó H đi xuống nhà Dương Văn H ở N, xã T chơi nhưng không gặp anh H, thì H ngồi chơi với Dương Văn T là cháu của anh H, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì Bế Văn H quay lại nhà anh T với mục đích là trộm cây hoa phong lan, Bế Văn H đi xe mô tô qua cách nhà anh T khoảng 800 mét, rồi đỗ xe cạnh đường và đi bộ theo đường suối dưới nhà anh T, qua ánh điện hắt ra từ trong nhà, Bế Văn H phát hiện cây hoa phong lan (loại lan phi điệp tím) của anh T trồng gần trên thân cây gỗ lát trước cửa nhà, Bế Văn H đi đến dùng tay giật lấy cây hoa phong lan khỏi thân gỗ và đem ra chỗ để xe rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Bế Văn H đem cây hoa phong lan trộm cắp được đi bán, khi đi đến thôn N, xã Q, Huyện T gặp anh Hà Văn H2, thì H bán cây hoa phong lan cho anh Hà Văn H2 với giá 800.000 đồng, số tiền này H đã mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/8/2019 H trở về nhà thì bị anh Trần Văn T và anh Đinh Văn T đón đường, khi thấy anh T và anh T1 thì Bế Văn H biết sự việc bị bại lộ nên đã bỏ lại xe chạy trốn, ngày 26/8/2019 Công an xã T đã mời Bế Văn H lên làm việc và Bế Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp cây hoa phong lan của anh Trần Văn T.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-038.00 đã qua sử dụng (do anh Trần Văn T giao nộp); tạm giữ của anh Hà Văn H 01 cây hoa phong lan (loại lan điệp tím).

Tại kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tràng Định kết luận giá trị tài sản: Cây phong lan có giá trị 3.040.000 (ba triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bé Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Văn H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho ông Bé Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-038.00 đã qua sử dụng, do nguồn tiền mua xe là của ông Bé Văn T mua. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng và gia đình đã khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong phần tranh luận bị cáo Bé Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Bé Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với

các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 23/8/2019, tại Bản S, thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Bé Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp cây hoa phong lan của anh Trần Văn T để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Qua định giá, xác định giá trị cây hoa phong lan mà Bé Văn H đã trộm có giá trị là 3.040.000 đồng. Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Bé Văn H đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên bị cáo đã trộm cắp cây hoa phong lan của anh Trần Văn T, mục đích để bán lấy tiền. Hành vi của bị cáo Bé Văn H thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; tiền án ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa thi hành phần bồi thường dân sự, nên chưa được xóa án tích). Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 12/11/2019 bị cáo đã nhờ gia đình là bố đẻ của bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bé Văn H hiện đang sống chung với gia đình, không có tài sản cá nhân gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 19/9/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[8] Đối với ông Bé Văn T là bố đẻ của bị cáo có yêu cầu và đề nghị trả lại chiếc xe mô tô đang tạm giữ là nguồn tiền của ông bỏ ra mua xe cho bị cáo đứng tên, mục đích mua xe để phục vụ việc đi lại của cả gia đình, ông Bé Văn T không biết bị cáo mang xe trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với cây hoa phong lan Công an xã Q, huyện T đã giao cho anh Trần Văn T (theo biên bản giao nhận ngày 26/8/2019), nên không xem xét giải quyết nữa; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-038.00 đã qua sử dụng, là tiền của ông Bé Văn T mua phục vụ việc đi lại của cả gia đình, ông không biết bị cáo mang đi để trộm cắp tài sản, nên trả lại chiếc mô tô cho ông Bé Văn T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt và yêu cầu bị cáo Bé Văn H bồi thường cây hoa phong lan bị héo, kém phát triển theo kết luận định giá 3.040.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn H có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua phong lan 800.000 đồng, bị cáo Bé Văn H cũng đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trần Văn T 3.040.000 đồng, đồng ý trả lại cho anh Hà Văn Huấn 800.000 đồng. Xét thấy bị cáo Bé Văn H đồng ý bồi bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, là không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bé Văn H 15 (mười năm) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; 584, Điều 589, khoản 4 Điều 131 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Bé Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Trần Văn T 3.040.000 (ba triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, theo biên lai số AA/2015/0005662 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 (hai triệu) đồng, bị cáo còn phải bồi

thường tiếp cho anh Trần Văn T 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, bị cáo phải trả lại cho anh Hà Văn H 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Bé Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, dung tích xi lanh 175, số máy: 5C63701430, số khung: RLCS 5C630 CY701369, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 12T1-038.00 đã qua sử dụng.

(vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bé Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Triệu Thị Máy**